

Số: 102/KH-THNK

Ba Đình, ngày 06 tháng 09 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT; Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3952/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ hướng dẫn số 01/HD-PGDĐT ngày 04/9/2021 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ngành Giáo dục và đào tạo quận Ba Đình;



Căn cứ hướng dẫn số 02/PGDDĐT ngày 04/9/2021 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2021-2022 trên địa bàn quận Ba Đình;

Căn cứ Kế hoạch của trường Tiểu học Ngọc Khánh về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà trường, trường Tiểu học Ngọc Khánh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021 – 2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

a. Thuận lợi:

Phường Ngọc Khánh có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ phát triển cao và đang được đầu tư theo hướng hiện đại; nhiều trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng được đầu tư tạo thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ phát triển mạnh, tạo nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm, thu nhập ổn định góp phần nâng cao đời sống của nhân dân.

Nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và Chính quyền phường.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền phường Ngọc Khánh.

b. Khó khăn:

- Dân số đông và tốc độ tăng dân số cơ học nhanh tạo sức ép lớn về hạ tầng xã hội.
- Đời sống kinh tế của phụ huynh không đồng đều, còn HS có hoàn cảnh khó khăn.
- Nhà trường số HS mỗi lớp còn hơi đông so với quy định trường chuẩn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021 – 2022

2.1. Đặc điểm tình hình học sinh của trường:

100% học sinh được học 2 buổi/ngày; đa số các em học sinh chăm ngoan, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

Kết quả đánh giá cuối năm học 2020 – 2021, trường có 302 em học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 1613em đạt 100%.

- Số liệu cụ thể trong năm học 2021 – 2022:

Khối	Số lớp	Số HS	HS nữ	HS dân tộc	HS học 2 buổi/ngày	HS KT	HS có HCKK	HS bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
1	7	297	161	4	297	1	0	283	42,4
2	7	294	124	1	294	0	1	283	42
3	7	327	158	4	327	1	0	307	46,4
4	9	407	205	0	407	2	1	377	45,2
5	7	304	145	4	304	1	3	260	43,4
Tổng	37	1629	793	13	1627	5	5	1510	43,9

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy đúng theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Đảm bảo tỉ lệ 1,2 giáo viên/ lớp. Có đủ giáo viên phụ trách các lớp, đủ giáo viên chuyên dạy các môn Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với học sinh.

Cán bộ quản lý nhà trường có đủ năng lực chuyên môn và quản lý; đội ngũ giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, mến trẻ, luôn có ý thức học hỏi để nâng cao trình độ. Công tác bồi dưỡng giáo viên, nhân viên được nhà trường quan tâm, triển khai đầy đủ và có hiệu quả. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng điều lệ, đúng chức năng. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt từ chuẩn trở lên đạt 87,5 %. Một số GV đang trong quá trình học để đạt chuẩn (06 đ/c).

***Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:** 65 đ/c (Nữ: 58 đ/c Nam: 07 đ/c)

+ Ban giám hiệu: 03 đ/c

+ Giáo viên cơ bản: 40 đ/c

+ Giáo viên bộ môn: 12 đ/c , TPT: 01

+ Nhân viên: 09 đ/c

+ Đảng viên: 25 đ/c

*** Giáo viên:**

Khối	Số lớp	TS GV	Biên chế	HĐ quận	HĐ trường	Trình độ đào tạo				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
						Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp			
1	7	7	7	0	0	0	6	1	0	1	6	0
2	7	7	7	0	0	0	7	0	0	0	7	0
3	7	7	7	0	0	0	6	1	0	1	6	0
4	9	10	10	0	0	1	7	2	0	2	7	1
5	7	7	7	0	0	1	5	1	0	1	5	1
VTM + TPT		13	11	0	2	0	10	2	1	3	10	0
GV dự trữ		2	1	0	1	0	1	1	0	1	1	0
Tổng cộng		53	50	0	3	2	42	8	1	9	42	2

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng được cho hoạt động dạy học 2 buổi/ ngày. Cụ thể:

- Trường có 37 phòng học. Các lớp học có hệ thống đèn chống cận thị, bảng chống loá. Các lớp đều có máy chiếu, máy đa vật thể phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học. Trường có 12 phòng học chức năng (1 phòng thư viện, 2 phòng tin học, 2 phòng Âm nhạc, 2 phòng Mỹ thuật, 2 phòng Ngoại ngữ, 2 phòng Công nghệ, 1 nhà thể chất). Phòng Tin học có 55 máy tính đảm bảo cho mỗi học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Sân trường rộng rãi, có nhiều bồn hoa, cây xanh, có khu vui chơi cho học sinh.

- Bếp nấu ăn của trường được thiết kế một chiều, các thiết bị trong nhà bếp đảm bảo vệ sinh.
- Trường có 12 khu nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô ráo giúp học sinh cảm thấy thoải mái.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021 – 2022

1. Mục tiêu chung:

1.1 Thực hiện nhiệm vụ kép: tích cực phòng chống dịch Covid-19, triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19. Chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường cũng như điều kiện thực tế của người học. Tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến của giáo viên. Đẩy mạnh giáo dục STEM trong các hoạt động giáo dục.

Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần của BGDDT theo tinh thần giảm tải của công văn số 3280/BGDDT ngày 27/8/2020.

Tiếp tục thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn tại công văn số 405/BGDDT–GDTH ngày 28/01/2021 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 3969/BGDDT–GDTH ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm 2021- 2022 ứng phó với dịch Covid-19;.

1.2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Đổi mới công tác quản lý thích ứng với tình hình mới.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là môn Tin học, môn Ngoại ngữ. Tiếp tục tham mưu UBND quận duy trì cơ chế ưu tiên tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, tốt nghiệp giỏi của các trường Đại học đóng trên địa bàn về công tác tại trường. Ưu tiên sắp xếp thời gian, tạo điều kiện để giáo viên đi bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ đào tạo. Phấn đấu đến hết năm 2023, 100% giáo viên đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019. Tăng cường bồi dưỡng công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và giáo viên. Phấn đấu 100% giáo viên tiếng Anh của nhà trường hoàn thành và đạt chuẩn IELTS quốc tế theo chương trình bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh của Sở GDĐT.

Đổi mới công tác quản lý, chuyển đổi và thích ứng với tình hình mới trong chỉ đạo, điều hành về kế hoạch, mục tiêu, phương pháp và cách thức thực hiện.

1.3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, triển khai tốt chương trình sách giáo khoa lớp 2; chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình sách giáo khoa lớp 3

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chương trình, sách giáo khoa lớp 2 ngay từ đầu năm học; rà soát cơ sở vật chất; lựa chọn và bố trí đủ giáo viên có kinh nghiệm để chuẩn bị triển khai chương trình, sách giáo khoa mới lớp 3 năm học 2022-2023. Tiếp tục quan tâm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đổi mới quản trị nhà trường, đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy học sinh làm trung tâm. Coi trọng giáo dục nhân cách, đạo

đức, lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc cho học sinh. Tiếp tục triển khai xây dựng “Trường học hạnh phúc” và mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất:

Thực hiện rà soát, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

1.5. Tăng cường hội nhập quốc tế và truyền thông trong giáo dục.

Tiếp tục duy trì và tham gia có hiệu quả dự án Giáo dục phát triển bền vững. Tăng cường phối hợp với các đơn vị truyền thông, sử dụng Cổng thông tin điện tử của nhà trường trong công tác giới thiệu gương người tốt việc tốt, tuyên truyền các hoạt động của trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% học sinh của trường được học hai buổi/ngày.
- 100% học sinh các khối 3,4,5 được học môn tự chọn Tin học , Tiếng Anh và học sinh khối 1,2 được học làm quen môn Tiếng Anh.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.
- 100% học sinh được đánh giá phẩm chất và năng lực từ đạt trở lên.

- Khen thưởng:

Lớp 1,2:

+ Học sinh xuất sắc: đạt 68 %

+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện : đạt 25 %

Lớp 3,4,5:

+ HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: đạt 70 %

+ HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc: đạt 27%

- 1 học sinh tham gia giao lưu OLYMPIC tiếng Anh cấp Tiểu học đạt giải cấp Thành phố; có 1 HS đạt giải Tin học trẻ cấp quận và Thành phố.

- Đạt 15 giải TDTT cấp quận và Thành phố.

- 1 giải Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thành phố.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) vào lớp 1: 100%

*** Chỉ tiêu về các môn học và hoạt động giáo dục; phẩm chất; năng lực của từng khối lớp:**

Đánh giá về: Các môn học và hoạt động giáo dục

**Đánh giá về: Kiến thức, Kỹ năng*

Tổng số học sinh			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
			297	294	325	407	304	
Tiếng	HT Tốt	SL	182	175	186	240	184	967

Tổng số học sinh		Khối					Cộng	
		1	2	3	4	5		
Việt	HT	TL	61,2	59,6	57,2	58,9	60	59,4
		SL	115	119	139	167	120	660
		TL	38,8	40,4	42,8	41,1	40	40,6
		SL	0	0	0	0	0	0
	Chưa HT	TL	0	0	0	0	0	0
Toán	HT	SL	180	178	190	245	180	973
		TL	61	60,6	58,5	60,2	59,2	59,8
		SL	117	116	135	162	124	654
		TL	39	39,4	41,5	39,8	40,8	20,7
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
Khoa học	HT	TL	0	0	0	0	0	0
		SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0
		SL	0	0	0	0	0	0
	Chưa HT	TL	0	0	0	0	0	0
TNXH (LS & Địa lý)	HT	SL	189	182	188	240	187	986
		TL	63,7	61,9	57,8	58,9	61,4	60,6
		SL	108	112	137	167	117	641
		TL	36,3	381	42,4	41,1	38,6	39,6
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
Đạo Đức	HT	TL	0	0	0	0	0	0
		SL	215	190	202	290	207	1104
		TL	72,4	64,7	62,2	68,6	68,1	67,8
		SL	82	104	123	117	97	523
	Chưa HT	TL	27,6	35,3	37,8	31,4	31,9	32,2
Thủ công (Kĩ thuật)	HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0
		SL	207	278	205	694	66,9	342
		TL	63,7	68,4	68,8	33,1	33,1	33,1
	Chưa HT	SL	118	129	95	342	342	342
Chưa HT	TL	36,3	31,6	31,2	33,1	33,1	33,1	

	Tổng số học sinh		Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
			297	294	325	407	304	1627
HD trải nghiệm	Chưa HT	SL TL			0 0	0 0	0 0	0 0
	HT Tốt	SL	203	196				399
	HT	TL	68,4	66,7				66,5
		SL	94	98				192
	Chưa HT	TL	31,6	33,3				33,5
		SL	0	0				0
Âm nhạc	Chưa HT	TL	0	0				0
	HT Tốt	SL	191	195	194	273	189	1042
		TL	64,4	66,4	59,7	67,1	62,2	64
	HT	SL	106	99	131	134	115	885
		TL	35,6	33,6	40,3	32,9	37,8	36
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
Mỹ thuật	Chưa HT	TL	0	0	0	0	0	0
	HT Tốt	SL	194	192	208	271	218	1083
		TL	65,4	65,4	64	66,6	71,8	66,5
	HT	SL	103	102	117	136	86	544
		TL	34,6	34,6	36	33,4	28,2	33,5
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
Thể dục	Chưa HT	TL	0	0	0	0	0	0
	HT Tốt	SL	204	200	198	273	188	1063
		TL	68,7	68,1	60,9	67,1	61,9	65,3
	HT	SL	93	94	127	134	116	564
		TL	31,3	31,9	39,1	32,9	38,1	34,7
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ	Chưa HT	TL	0	0	0	0	0	0
	HT Tốt	SL			190	245	180	651
		TL			58,5	60,2	59,2	59,3
	HT	SL			135	162	124	421
		TL			41,5	39,8	40,8	40,7
	Chưa HT	SL			0	0	0	0
Tin học	Chưa HT	TL			0	0	0	0
	HT Tốt	SL			192	265	186	643
		TL			59,1	65,2	61,2	61,8
	HT	SL			133	142	118	393
		TL			40,9	34,8	38,8	38,2
	Chưa HT	SL			0	0	0	0
		TL			0	0	0	0

*Đánh giá về Năng lực

Tổng số học sinh			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
			297	294	325	407	304	1627
Tự phục vụ, tự quản	Tốt	SL	201	195	228	308	205	1137
		TL	67,7	66,4	70,2	75,7	67,5	69,8
	Đạt	SL	96	99	97	99	99	490
		TL	32,3	33,6	29,8	24,3	32,5	30,2
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0
Hợp tác	Tốt	SL	215	196	235	288	205	1139
		TL	72,3	66,6	72,4	70,8	67,5	70,0
	Đạt	SL	82	98	90	119	99	488
		TL	27,7	33,4	27,6	29,2	32,5	30
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0
Tự học, giải quyết vấn đề	Tốt	SL	215	195	235	288	205	1138
		TL	72,3	66,6	72,4	70,8	67,5	69,9
	Đạt	SL	82	99	90	119	99	499
		TL	27,7	33,4	27,6	29,2	32,5	30,1
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0
Ngôn ngữ	Tốt	SL	203	196				399
		TL	68,4	66,7				67,2
	Đạt	SL	94	98				192
		TL	31,6	33,3				32,8
	CCG	SL	0	0				0
		TL	0	0				0
Tính toán	Tốt	SL	201	195				406
		TL	67,7	66,4				67,1
	Đạt	SL	96	99				195
		TL	32,3	33,6				32,9

Tổng số học sinh	Khối					Cộng
	1	2	3	4	5	
	297	294	325	407	304	1627
CCG	SL	0				0
	TL	0	0			0

* Đánh giá về Phẩm chất

	Tổng số học sinh	Khối					Cộng
		1	2	3	4	5	
		297	294	325	407	304	
Chăm học, chăm làm	SL	201	193	238	293	215	1140
	TL	67,7	65,7	73,3	72	70,8	70
	SL	96	101	87	114	89	487
	TL	32,3	34,3	26,7	28	29,2	30
	SL	0	0	0	0	0	0
	TL	0	0	0	0	0	0
Tự tin,	SL	216	192	237	293	205	1143
	TL	72,8	65,3	73,1	72	67,5	70,2
	SL	81	102	88	114	99	484
	TL	27,2	34,7	26,9	28	32,5	29,8
	SL	0	0	0	0	0	0
	TL	0	0	0	0	0	0
Trung thực, kỷ luật	SL	201	193	238	288	215	1135
	TL	67,7	65,7	73,3	70,8	70,8	69,7
	SL	96	101	87	119	89	492
	TL	32,3	34,3	26,7	29,2	29,2	30,3
	SL	0	0	0	0	0	0
	TL	0	0	0	0	0	0
Đoàn kết, yêu thương	SL	215	195	257	293	205	1115
	TL	72,3	66,4	73,1	72	67,5	70,3
	SL	82	99	88	114	99	482
	TL	27,7	33,6	26,9	24,8	32,5	29,7

	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0
Yêu nước	Tốt	SL	215	196				411
		TL	72,3	66,6				68,2
	Đạt	SL	82	98				180
		TL	27,7	33,4				31,8
	CCG	SL	0	0				0
		TL	0	0				0
Chăm chỉ	Tốt	SL	215	195				410
		TL	72,3	66,6				67,8
	Đạt	SL	82	99				181
		TL	27,7	33,4				32,2
	CCG	SL	0	0				0
		TL	0	0				0

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 2)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú) (Phụ lục 3)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy môn học, hoạt động giáo dục

- Ngày tựu trường: ngày 01/09/2021.
 - Ngày khai giảng: ngày 05/9/2021.
 - Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 13/01/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
 - Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 20/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
 - Bế giảng năm học: Ngày 27/5/2022
- Nhà trường thực hiện chương trình năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 4)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (KH kèm theo)

3.2. Đối với khối lớp 2

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 5)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (KH kèm theo)

3.3. Đối với khối lớp 3

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 6)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (KH kèm theo)

3.4. Đối với khối lớp 4

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 7)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (KH kèm theo)

3.5. Đối với khối lớp 5

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 8)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (KH kèm theo)



V. Giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; Xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và sẵn sàng triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2.

- Tham mưu với phòng GD&ĐT, các phòng chức năng và UBND Quận tiếp tục khắc phục cơ sở vật chất nhà trường.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thay mới bàn ghế cho 2 khối và những thiết bị cần thiết cho GV để đáp ứng nhu cầu dạy học hiện nay bằng nguồn ngân sách.

- Tăng cường cơ sở vật chất hiện có chống mất mát và hư hỏng. Tiến hành bàn giao tài sản, các trang thiết bị hiện có cho GVCN và các phòng ban trực tiếp sử dụng quản lý từ đó để nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Kiểm kê tài sản 3 lần/năm vào đầu năm học, cuối tháng 12 và tổng kết năm học.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra và đã ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính cũ ở phòng tin học và các phòng chức năng.

- Trang bị cho phòng thư viện các đầu sách thiết yếu, các loại sách tham khảo cũng như đồ dùng dạy học cho giáo viên. Tiếp tục phát động trong giáo viên và học sinh đóng góp sách cho thư viện nhà trường một năm 2 lần. Mỗi học sinh ít nhất 1 quyển sách/ lần.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cách sử dụng thiết bị hiện đại, đảm bảo 100% giáo viên sử dụng thường xuyên máy chiếu trong dạy học.

- Giao nhiệm vụ cho nhân viên thiết bị đồ dùng thực hiện kiểm tra việc khai thác sử dụng hàng tháng. Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả qua các tiết dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Rà soát thiết bị theo TT05/TT- BGD&ĐT phục vụ cho chương trình phổ thông mới.

- Quản lý, kiểm soát việc sử dụng tài liệu tham khảo, hỗ trợ ở các lớp để đảm bảo có hiệu quả.

- Thường xuyên phối hợp với UBND phường rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Nhà trường chủ động, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để thực hiện tốt việc giảng dạy lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 năm học 2021-2022.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGD&ĐT ngày 8/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGD&ĐT ngày 10/7/2012).

- Rà soát thực trạng, xây dựng lộ trình cử giáo viên trong độ tuổi (quy định tại Điều 2 của Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ) đi đào tạo để đạt chuẩn. Đảm bảo đến hết năm 2026 có 100% giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng hoặc đang tham dự khóa đào tạo đạt chuẩn quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP (Hiện nhà trường không có đối tượng chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Tổ chức tốt các chuyên đề dạy - học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở các khối lớp. Phân công các khối chuẩn bị chuyên đề, BGH dự, góp ý, xây dựng chuyên đề đạt chất lượng cao, định hướng rõ việc đổi mới theo từng môn học, lớp học. Khi tổ chức chuyên đề, nhà trường chú trọng việc nhận xét, rút kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề có ghi chép cụ thể, đề xuất hướng giải quyết những khó khăn vướng mắc trong sổ sinh hoạt chuyên môn.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng.

- Nhà trường tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy Tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ để triển khai Chương trình Tiếng Anh tiểu học theo kế hoạch thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học trong quận.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo định mức, đủ về thành phần để thực hiện dạy học các môn học theo quy định của chương trình.

- Thành lập Ban công nghệ thông tin của nhà trường. Phân công 1 đ/c giáo viên Tin học kết hợp với các giáo viên chủ nhiệm viết bài, đưa tin về các hoạt động của nhà trường. Thông báo tới phụ huynh và học sinh địa chỉ trang website của nhà trường, phân mềm tiện ích.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học và Tiếng Anh để đáp ứng với yêu cầu công việc.



- Tổ chức 15 tiết chuyên đề cấp trường. Tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp quận. Phổ biến, thực tập đầy đủ các tiết chuyên đề của Quận và Thành phố.
- Tổ chức dự giờ kiểm tra tay nghề của giáo viên mới.
- Lựa chọn giáo viên giảng dạy lớp 1 đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 2 năm học 2021-2022 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 2 theo chương trình mới được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.
- 100% cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học;
- Ban giám hiệu kết hợp với tổ Tiểu học của PGD, khối trưởng triển khai các tiết chuyên đề và các tiết thực tập để bồi dưỡng giáo viên nâng cao trình độ tay nghề.
- Nâng cao hiệu lực quản lý.
- Phân công rõ công việc cho từng thành viên trong Nhà trường.
- Thường xuyên phối hợp với UBND phường rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

3. Các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học.

3. 1. Chủ động thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19

Căn cứ tình hình thực tế, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, nhà trường chủ động xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể với hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Trong thời gian học sinh không thể đến trường để phòng chống dịch Covid-19, nhà trường tổ chức thực hiện các giải pháp như sau:

a) Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

Nhà trường chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2; chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về đối tượng học sinh trong độ tuổi lớp 1, lớp 2 trên địa bàn để tham mưu với các cấp lãnh đạo có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà; sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn.

Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với học sinh lớp 1, lớp 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, giáo viên phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần

mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu được nhà trường sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu, lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp với hình thức dạy học trực tuyến; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp 1 phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021. *(Lịch phát sóng trực tiếp trên kênh VTV7 bắt đầu từ ngày 06/9/2021 vào khung giờ 14h30’-15h00’ các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần và được lưu trên ứng dụng VTVgo, kênh Youtube VTV7 và cổng thông tin điện tử vtv7.vtv.vn)*; hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email..., phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

Riêng đối với học sinh lớp 1: từ ngày 01/9 đến ngày 12/9/2021: Giáo viên chủ nhiệm lớp cần thống nhất với phụ huynh học sinh về khung thời gian học tập cụ thể (có thể ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ cuối tuần) để phụ huynh đồng hành cùng học sinh trong giai đoạn làm quen với việc học trực tuyến, các hoạt động tập trung cho công tác tổ chức lớp, làm quen với học sinh, hướng dẫn kỹ năng, phương pháp học tập trên Internet theo hình thức trực tuyến và hướng dẫn theo dõi các tiết dạy trực tiếp được phát sóng trên kênh VTV7 vào các khung giờ từ 14h00’-14h30’ và 14h30’-15h00’ các ngày từ thứ hai đến thứ bảy để học sinh làm quen với cách học trực tuyến, học trên truyền hình. Từ ngày 13/9 đến 30/9/2021 (nếu học sinh chưa được trở lại trường): tiến hành giảng dạy chương trình năm học mới theo hình thức trực tuyến (thời lượng tối đa 3 tiết/ngày trong phòng trực tuyến với giáo viên). Sau khi thống nhất với phụ huynh, nhà trường sắp xếp khung thời gian học vào buổi tối từ 19 giờ đến 21 giờ và xếp các môn học phù hợp để tránh gây áp lực cho học sinh. Với các môn học khác như Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, một số bài môn Đạo đức, môn TNXH, giáo viên có thể xây dựng bài học bằng video clip gửi cho phụ huynh học sinh để phụ huynh giúp con thực hiện các nội dung theo khung giờ phù hợp với từng gia đình.

b) Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5

Sử dụng hiệu quả các tiết dạy trên chuyên mục “Học trực tuyến khối tiểu học” đã được Sở GDĐT phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội xây dựng, được lưu

trên kênh Youtube của Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội, các kho học liệu sẵn có và tổ chức xây dựng kho học liệu bổ sung, sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn học sinh tự học. Tổ chức dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

Căn cứ vào Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường chỉ đạo các tổ khối thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học và Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm 2021- 2022 ứng phó với dịch Covid-19; thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

3.2. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục.

Thực hiện đúng, đủ kế hoạch dạy học theo khung chương trình của Bộ giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sắp xếp nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn công văn số 4621/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở”. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học; tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị.

- Với khối lớp 1,2: Tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- + Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- + Đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn, xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (25 tiết/tuần); chủ động xác định nội dung, lựa chọn

hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác.

- + Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở nhà trường, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Với khối lớp 3 đến lớp 5: Tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- + Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm phát triển năng lực học sinh, giúp học sinh tiếp cận dần CTGDPT 2018.

- + Tiếp tục thực hiện tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục (về bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; giáo dục kĩ năng sống ...). Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên. Tăng cường giáo dục lịch sử, địa lý địa phương giúp cho học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm và tình yêu quê hương.

3.3. Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày:

- BGH chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Thời lượng: không quá 7 tiết/ngày; đảm bảo tối thiểu có 1 tiết/ngày học sinh tự học có hướng dẫn của GV để hoàn thành nội dung học tập tại lớp; các tiết tự học được xếp vào các giờ học buổi chiều của các ngày học trong tuần. Nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học hoặc hoạt động giáo dục tự chọn, các hoạt động xã hội, hoạt động thực tế tại địa phương, câu lạc bộ và hoạt động ngoại khoá một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh.

- + Sắp xếp hợp lý các tiết Hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học và quy chế chuyên môn.

- Tham dự đầy đủ, có chất lượng các Hội nghị tập huấn và chuyên đề cấp Thành phố, cấp Quận; thực hiện hiệu quả các chuyên đề cấp quận, cấp trường, liên trường, trong tổ nhóm.

- Tham gia cuộc thi GV giỏi chuyên đề và GV giỏi theo hướng dẫn.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn (1 tuần/lần). Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. SHCM theo cụm trường.

- Nâng cao chất lượng dạy các chuyên đề, trọng tâm chuyên đề tập trung nhiều hơn vào lớp 1 và 2.

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- + Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; vận dụng phù hợp những thành tố tích

cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” ở môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3, môn Khoa học ở lớp 4, 5 theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

- Tiếp tục triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới theo Công văn số 2070/CV BGDĐT -GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả. Giáo viên Mỹ thuật lên chương trình; lập kế hoạch dạy học từ khối 1 đến khối 5 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy - học trên cơ sở đảm bảo Chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học, vận dụng linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của học sinh; lựa chọn các hình thức dạy học phù hợp, đa dạng theo hướng dạy cho học sinh cách học, cách tự tìm ra kiến thức cần lĩnh hội trên cơ sở đó phát triển năng lực và phẩm chất người học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động dạy theo mô hình phân hóa theo nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng không dạy quá tải. Quan tâm nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn chuyên biệt.

- Rèn cho học sinh khối 4, 5 kỹ năng ghi vở và khả năng tự học.

- Tổ chức 22 tiết chuyên đề cấp trường ở tất cả các khối lớp và thực tập đầy đủ các tiết chuyên đề của Quận, Thành phố để giúp giáo viên nắm chắc chương trình sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy. Sau khi tổ chức chuyên đề và các tiết thực tập, BGH sẽ chỉ đạo giáo viên rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học, sử dụng ĐDDH, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế bài giảng điện tử, xử lý tình huống sư phạm trên cơ sở đó định hướng phương pháp và hình thức tổ chức tiết dạy cho giáo viên.

- Ban Giám hiệu tích cực dự giờ đột xuất những giáo viên mới và giáo viên luân chuyển khối để bồi dưỡng về chuyên môn; Tăng cường kiểm tra hồ sơ giáo án để hoàn thiện hồ sơ của giáo viên.

- Cử cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp Quận, Thành phố và triển khai cho 100% giáo viên của nhà trường.

- Giáo viên khai thác triệt để SGK, sử dụng hiệu quả ĐDDH đã được trang bị, ĐDDH tự làm.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn các hình thức quản lý chuyên môn và dạy học trực tuyến, trực tiếp đảm bảo phù hợp trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch Covid 19.

4. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn hiệu quả.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo CTPT 2018 thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học; kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên; tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

- Tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động chung theo tháng, năm học để thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục. Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đã xây dựng theo chương trình SGK và phân phối chương trình của khối lớp.

- Giáo viên bám sát mục tiêu của từng bài, từng môn học để tổ chức cho HS được thực hành giúp các em chủ động chiếm lĩnh tri thức. Tích cực sử dụng đồ dùng, trang thiết bị dạy học đã được trang bị.

- Giáo viên tích cực tự học để nâng cao chuyên môn, khai thác mạng thông tin, phát huy hiệu quả của việc sử dụng giáo án điện tử, khai thác thư viện điện tử nâng cao chất lượng dạy học. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đề ra.

- Giáo viên có đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định:

+ Kế hoạch dạy học: Chú ý đến chất lượng bài soạn: đủ các bước, thể hiện rõ mục tiêu cần đạt, đặc biệt định hướng phát triển năng lực cho HS thông qua các hoạt động trong tiết học và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy (về nội dung kiến thức của bài, đồ dùng dạy học, hình thức dạy học, hiệu quả học tập).

+ Sổ hội họp: ghi chép đầy đủ nội dung của các buổi sinh hoạt chuyên môn và họp HĐSP hàng tháng.

+ Sổ dự giờ: giáo viên ghi chép tiết dạy, có nhận xét, đánh giá sau tiết dự, cuối sổ có tổng hợp kết quả.

+ Lịch báo giảng của giáo viên: GV đã thực hiện nghiêm túc việc lên chương trình bám sát vào Lịch báo giảng của tổ khối.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn:

Sinh hoạt chuyên môn định kỳ:

+ Đảm bảo sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch (1 lần/tuần đối với khối 5; 2 lần/ tuần đối với khối 1 đến khối 4 và tổ CBTC): Giáo viên tích cực trao đổi về

phương pháp, nghiên cứu cách dạy và việc dạy phân hoá đối tượng học sinh trong lớp và quan tâm đến định hướng phát triển năng lực cho HS.

+ Trong buổi sinh hoạt chuyên môn đầu năm, khối lên kế hoạch từng tuần, từng tháng, cả năm; Phân công công việc cho từng thành viên trong tổ; Phân công GV phụ trách từng môn; Quy định về hồ sơ CM của giáo viên và các loại vở của học sinh; thống nhất chữa, sửa lỗi HS.

+ BGH tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng khối 1, 2 (2 lần/ 1 tháng): Khối đưa ra những khó khăn, vướng mắc, những thay đổi của chương trình mới để cùng BGH trao đổi, khắc phục hay điều chỉnh ngữ liệu (nếu có) cho phù hợp.

+ Thực hiện đúng các bước: Rút kinh nghiệm tuần trước, những khó khăn mà GV và HS gặp phải, đưa ra biện pháp khắc phục trong tuần tới. Thống nhất chương trình trong tuần; trao đổi bài khó dạy ở các môn; nghiên cứu đồ dùng và sử dụng hiệu quả trong các tiết dạy. Đưa ra các ý kiến đề xuất với nhà trường, với các cấp lãnh đạo (nếu có); kiểm tra chéo giáo án.

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:

+ Khối nghiên cứu Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; lên kế hoạch thực hiện các buổi SHCM theo hướng nghiên cứu bài học ngay từ đầu năm học; Phân công người dạy môn / bài/ thời gian thực hiện. Các bước thực hiện cụ thể như sau:

+ Bước 1: Xây dựng bài học minh họa

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa; lựa chọn giáo viên dạy minh họa. Khuyến khích giáo viên tự nguyện đăng kí dạy học minh họa.

Giáo viên dạy minh họa nghiên cứu chương trình môn học, kế hoạch dạy học, sách giáo khoa và tài liệu dạy học liên quan, phối hợp với các giáo viên khác trong tổ để xây dựng bài minh họa.

+ Bước 2: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ

Trên cơ sở bài học minh họa đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ chuyên môn dự giờ, phân tích bài học. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học của học sinh kết hợp với việc quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn học của giáo viên.

+ Bước 3: Phân tích bài học

Tổ chuyên môn tổ chức trao đổi, chia sẻ, tập trung vào các nội dung: Hoạt động học của học sinh; Tổ chức hoạt động học cho học sinh; Một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh.

+ Bước 4: Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày.

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh và Tin học

5.1. Dạy học Ngoại ngữ

- Tiếp tục thực hiện chương làm quen tiếng Anh lớp 1; 2 theo kế hoạch; chỉ đạo giáo viên cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1; 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp theo công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày

17/3/2020 của Sở GDĐT. Khi triển khai thực hiện, nhà trường chú ý đến các yếu tố: các điều kiện về CSVC, đội ngũ giáo viên phục vụ dạy và học; sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với học sinh lớp 3,4,5 với thời lượng 2 tiết/tuần: căn cứ vào tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt để lựa chọn nội dung và ngữ liệu phù hợp, dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả. Khi thực hiện, giáo viên cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022 - 2023.

- Việc dạy tiếng Anh hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh lớp 3; 4; 5 theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT; thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng và phát trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo lịch cụ thể (*vào khung giờ 14h00’-14h30’ đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 1”, vào khung giờ 15h00’-15h30’ đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 2” vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần*); giáo viên sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng. Năm học 2021-2022, nhà trường đã phối hợp với trung tâm Anh ngữ Dream House tổ chức dạy Tiếng Anh, Toán – TA hỗ trợ cho học sinh lớp 1 đến lớp 5.

- Phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh; khuyến khích giáo viên và học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên dạy tiếng Anh của nhà trường đi học đào tạo theo chuẩn IELTS quốc tế.

5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT. Khi thực hiện, giáo viên cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn tin học theo chương trình.

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh, đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 được tiếp cận với giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023.

- Phủ sóng wifi trong toàn trường để phục vụ tốt cho công tác quản lý cũng như công tác dạy và học.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị CNTT như máy tính, máy chiếu...cho các lớp học.

- Xếp thời khóa biểu hợp lý để 100% học sinh được học ở phòng Tin học.

- Triển khai và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trên trang <http://csdl.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT (Phần mềm quản lý cán bộ (PMIS); Thống kê (EMIS, EQMS); phần mềm phổ cập, phần mềm y tế, phần mềm kế toán misa, phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet.

- Ban giám hiệu thường xuyên cập nhật và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý nhà trường.

- Tăng cường khai thác Cổng thông tin điện tử, trang Website phục vụ hoạt động của nhà trường; Thành lập ban biên tập trang Website, quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.
- Duy trì hiệu quả hoạt động trang website của trường; cử 1 đồng chí giáo viên Tin học (Đ/c Trương Thị Hồng Phong) phụ trách đưa tin lên trang website của nhà trường.
- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về soạn bài giảng điện tử bằng phần mềm Powerpoint; hướng dẫn soạn bài giảng Elearning; hướng dẫn sử dụng các phần mềm trong dạy học trực tuyến như phần mềm Quiziz, classdojo, Goolge Form, trang web Olm.
- Chỉ đạo từng giáo viên, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong công tác dạy học. Mỗi giáo viên, mỗi tổ chuyên môn đều phải đăng kí số lượng giáo án điện tử, giáo án E-Learning và có kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học.
- Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục tổ chức.
- Dự giờ, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tin học trong nhà trường.
- Các đồng chí giáo viên Tin học:
 - + Tích cực học hỏi, đi dự giờ, trao đổi kinh nghiệm dạy - học bộ môn Tin học với đồng nghiệp cùng trường và một số trường trong Quận.
 - + Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chuẩn bị chương trình, giáo án, đồ dùng dạy học đầy đủ cho các tiết dạy.
 - + Có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có khả năng về công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng đội tuyển Tin học trẻ của nhà trường.
 - + Tham gia tập huấn và đưa vào sử dụng một số phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ cho công tác quản lý, thống kê số liệu của nhà trường.
 - + Hướng dẫn giáo viên làm bài giảng E-learning tham gia thi cấp trường và cấp Quận.
 - + Hỗ trợ học sinh thi Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Quận, cấp Thành phố.
 - + Cập nhật đầy đủ các thông tin và hoạt động của nhà trường lên trang Website.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 phù hợp với địa phương và Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025". Xây dựng kế hoạch giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Tổ chức cho giáo viên lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập hiệu quả, đánh giá đúng dạng tật và kết quả học tập của học sinh, điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học. Xây dựng đề kiểm tra đánh giá riêng phù hợp với học sinh khuyết tật.



7. Thực hiện tốt việc đánh giá kết quả giáo dục cho học sinh

* Đối với HS lớp 3,4,5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

- Giáo viên đánh giá thường xuyên học sinh theo điều 6 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Giáo viên đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập, rèn luyện về kiến thức, kỹ năng, thái độ và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và hoạt động giáo dục để hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

+ Đánh giá thường xuyên về học tập: Giáo viên dùng lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

+ Đánh giá thường xuyên về năng lực, phẩm chất: căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kỹ năng, thái độ của học sinh ở từng năng lực, phẩm chất để nhận xét, có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

- Giáo viên khi nhận xét cần đặc biệt quan tâm, động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, tiến bộ giúp học sinh tự tin vươn lên.

- Kiểm tra, đánh giá học sinh căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện theo tinh thần phát huy khả năng tư duy, tính sáng tạo. Đánh giá theo tiêu chí và hình thức đánh giá phù hợp, kết hợp nhận xét động viên, khuyến khích học sinh học tập tốt, giúp học sinh tự tin, vui thích với các hoạt động học tập.

- Thực hiện tốt việc đánh giá, thay đổi các hình thức đánh giá (giáo viên đánh giá; học sinh tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn; cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên chủ nhiệm).

- Đánh giá định kỳ về học tập:

+ Đ/c Hiệu trưởng chỉ đạo ra đề kiểm tra định kỳ.

+ Đánh giá định kỳ về học tập (theo điều 10 - của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016)

Vào giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm học, giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kỹ năng để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau: Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

Vào cuối học kỳ I, cuối năm học đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học có bài kiểm tra định kỳ.

Đối với lớp 4, 5 có thêm bài kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt, môn Toán vào giữa học kỳ 1 và giữa học kỳ 2.

+ Đề bài kiểm tra định kỳ phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học;

Mức 2: Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân;

Mức 3: Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống;

Mức 4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

+ Bài kiểm tra định kì được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10 (*mười*), không cho điểm 0 (*không*), không cho điểm thập phân và trả cho học sinh. Nếu bài kiểm tra cuối kì 1 và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên có thể đề xuất cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

- Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất:

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kỹ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo các mức sau:

- + Tốt: đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;
- + Đạt: đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;
- + Cần cố gắng: chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu GD, biểu hiện chưa rõ.

* *Đối với học sinh lớp 1,2 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018:*

- Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đánh giá dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Giáo viên đánh giá thường xuyên học sinh theo điều 6 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

+ Đánh giá thường xuyên về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục: Giáo viên dùng lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

+ Đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

- Giáo viên đánh giá định kì về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục của học sinh theo điều 7 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT:

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau: Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

Vào cuối học kì I, cuối năm học đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán có bài kiểm tra định kì.



+ Đề bài kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống;

+ Bài kiểm tra định kì được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm thập phân và trả cho học sinh. Nếu bài kiểm tra cuối kì 1 và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

+ Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên dạy cùng lớp thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau:

Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;

Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;

Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu GD, biểu hiện chưa rõ.

- Cuối năm học, giáo viên thực hiện đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo 4 mức quy định tại điều 9 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT:

+ Hoàn thành xuất sắc: Những học sinh có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học của các môn học đạt 9 điểm trở lên;

+ Hoàn thành tốt: Những học sinh chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn học đạt 7 điểm trở lên;

+ Hoàn thành: Những học sinh chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc và Hoàn thành tốt, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt hoặc Đạt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn học đạt 5 điểm trở lên;

+ Chưa hoàn thành: Những học sinh không thuộc các đối tượng trên.

- Giáo viên chấm, thống kê chính xác điểm bài kiểm tra, có nhận xét chất lượng cụ thể của từng lớp để GVCN có kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém vươn lên.

- Đề kiểm tra và bài kiểm tra định kì của học sinh được lưu theo đúng quy định.

* Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

+ Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4: giáo viên chủ nhiệm trao đổi với giáo viên sẽ nhận học sinh vào năm học tiếp theo về những nét nổi bật hoặc hạn chế của học sinh,

bàn giao hồ sơ đánh giá học sinh (Học bạ, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp).

+ Đối với học sinh lớp 5: tổ chuyên môn ra đề kiểm tra định kì cuối năm học cho cả khối, Ban giám hiệu duyệt; tổ chức coi, chấm bài kiểm tra có sự tham gia của giáo viên trường THCS Phan Chu Trinh; giáo viên chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ đánh giá học sinh, bàn giao cho nhà trường.

+ Báo cáo kết quả kiểm tra về PGD đúng thời gian quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Đ/c Lê Thu Thủy

- Phụ trách chung, công tác nhân sự, chuyên môn, tài chính, chuyên môn K1 + K5, nề nếp học sinh và giáo viên; phụ trách và phối hợp với các đoàn thể, công tác XHHGD, chịu trách nhiệm trước các cấp Lãnh đạo.

- Thực hiện giảng dạy đủ định mức theo quy định của Thông tư 15/TT-BGD&ĐT ngày 09/6/2017.

2. Phó Hiệu trưởng

*** Đ/c : Trịnh Phương Linh: - Phó hiệu trưởng**

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn K2 + K3, các hoạt động phong trào HS tham gia các sân chơi, CSVC, CTĐ và chịu trách nhiệm phần việc được giao trước Hiệu trưởng và các cấp Lãnh đạo

- Thực hiện giảng dạy đủ định mức theo quy định của Thông tư 15/TT-BGD&ĐT ngày 09/6/2017.

*** Đồng chí : Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó hiệu trưởng**

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và chuyên môn K4, tổ chuyên biệt tự chọn, KT nội bộ, công tác Bán trú, Khen thưởng, Y tế và chịu trách nhiệm phần việc được giao trước Hiệu trưởng và các cấp Lãnh đạo.

- Thực hiện giảng dạy đủ định mức theo quy định của Thông tư 15/TT-BGD&ĐT ngày 09/6/2017.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch và điều hành chung của tổ, xây dựng kế hoạch sử dụng và khai thác có hiệu quả đồ dùng, phương tiện dạy học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Giúp tổ viên xây dựng kế hoạch cá nhân theo kế hoạch dạy học và các hoạt động của nhà trường; Kiểm tra đôn đốc tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đề ra, thảo luận, nhận định tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách, trao đổi và đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc soạn phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy. Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn quy định các yêu cầu cần báo cáo.

- Trao đổi và đánh giá SKKN, tổ chức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, bồi dưỡng cho giáo viên trong khối.

- Tham gia cùng Ban giám hiệu nhà trường trong công tác kiểm tra hồ sơ, hoạt động dạy-học. Thực hiện công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công.

4. Tổng phụ trách Đội

- Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường tổ chức và quản lý các hoạt động của Đội và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch công tác Đoàn Đội.
- Tổ chức thi đua trong Đoàn viên, học sinh, chỉ đạo và triển khai tốt hoạt động của Đoàn Đội. Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn - Đội. Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu công tác đề ra.
- Thực hiện tốt các phong trào của Đoàn, Đội theo qui định.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chương trình thời khoá biểu theo qui định. Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Lên lớp đúng giờ, đảm bảo ngày, giờ công.
- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách, ghi chép cẩn thận, đầy đủ khoa học, có chất lượng.
- Có ý thức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các lớp học tập và các hướng dẫn theo đúng qui định.
- Xây dựng lớp chủ nhiệm có nền nếp, kỷ luật tốt, đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm học.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; Thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ của Giáo viên chủ nhiệm.
- Tham gia nhiệt tình và có hiệu quả các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, hội hoạ của nhà trường. Chủ động, sáng tạo, đề xuất các ý tưởng mới trong công việc với BGH.
- GV phụ trách môn nào sẽ chịu trách nhiệm với các phong trào liên quan tới môn đó. Cụ thể:

+ **GV Âm nhạc:** Có trách nhiệm với phong trào văn nghệ của nhà trường, phát hiện HS có năng khiếu, thành lập đội ca khúc măng non của nhà trường sẵn sàng biểu diễn khi cần thiết, phối hợp với GVCN tập các tiết mục văn nghệ có chất lượng cho các lớp biểu diễn vào giờ SHTT đầu tuần.

+ **GV Thể dục:** Chịu trách nhiệm về đội hình, đội ngũ của HS toàn trường trong giờ thể dục và các buổi SHTT. Thành lập và quản lý các câu lạc bộ TDTT, bồi dưỡng HS có năng khiếu để đi thi các bộ môn về TDTT như: Cờ Vua, cờ tướng, điền kinh, bóng đá, bóng rổ ...

+ **GV Mỹ thuật:** Dạy các tiết theo đúng TKB; triển khai các cuộc thi vẽ tranh theo kế hoạch của các cấp; Phụ trách chính khâu trang trí, trưng bày, triển lãm trong Ngày hội CNTT, triển lãm ĐDDH; ...Hỗ trợ GV làm ĐDDH, chủ động đề xuất với BGH trang trí các lớp học, phòng họp, khung cảnh nhà trường. Chịu trách nhiệm trang trí bảng tin nhà trường, treo tranh vẽ của HS lên khung ảnh tại các vị trí trang trí. Trưng bày tranh của học sinh trên sân trường trong các ngày lễ lớn của nhà trường (tối thiểu 10 giá tranh), hỗ trợ quản lý học sinh của các lớp.

+ **GV Tin học:** Dạy HS đúng chương trình, có chất lượng, hướng dẫn giám sát từng HS thực hành. Chịu trách nhiệm bảo quản toàn bộ số máy tính trong phòng học.

Báo cáo kịp thời với BGH khi máy cần phải bảo dưỡng, thay thế linh kiện, không tự ý mang bất kì tài sản nào trong phòng máy ra khỏi trường hoặc dịch chuyển sang phòng khác khi không được phép của BGH. Đưa các thông tin hoạt động của nhà trường lên trang web kịp thời. Tổ chức các cuộc thi CNTT trong HS, hỗ trợ GV trong các cuộc thi ứng dụng CNTT.

- + Kết hợp cùng tổ VTM tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường.

- + **GV Tiếng Anh:**

- + Phối hợp xây dựng đề án học Tiếng Anh cho HS lớp 1 và lớp 2.

- + Xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng HS thi OLIMPIC Tiếng Anh ngay từ đầu năm học.

- + Giám sát việc giảng dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài.

- + Kết hợp cùng tổ VTM tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường.

7. Nhân viên:

7.1 Thư viện, Thiết bị

- Xây dựng kế hoạch phát triển thư viện và hoạt động có hiệu quả.

- Lên kế hoạch và báo cáo BGH về việc mua sắm sách, tài liệu, ĐDDH bổ sung cho các GV, khối lớp.

- Chuẩn bị đủ sách, tài liệu, đồ dùng... cho các GV có nhu cầu mượn phục vụ công tác giảng dạy.

- Bố trí, bảo quản tủ sách, tài liệu, đồ dùng trang thiết bị dạy học khoa học, hợp lý.

- Ghi chép đầy đủ sổ sách theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động đọc, giới thiệu sách, thiết bị, dự toán việc mua sắm, thanh lý sách, thiết bị.

7.2. Kế toán - Thủ quỹ - Văn phòng:

- * Kế toán:

- Thực hiện nghiêm túc Luật kế toán.

- Chịu trách nhiệm tham mưu với hiệu trưởng về mọi mặt hoạt động tài chính đảm bảo đúng quy định.

- Lập kế hoạch thu, chi đúng chế độ, sát thực.

- Đảm bảo thu, chi, sổ sách rõ ràng cẩn thận.

- Có hướng dẫn cụ thể cách lập chứng từ cho người thu, chi.

- Bảo quản, theo dõi tài sản của nhà trường trên phần mềm kế toán.

- Nhập thông tin học sinh vào phần mềm BHYT.

- * Thủ quỹ:

- Công tác thu, chi phải đảm bảo các hồ sơ giấy tờ, chứng từ rõ ràng, chính xác, đúng quy định.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thu, chi, tồn quỹ tiền mặt vào sổ Quỹ báo cáo khi cần cho Hiệu trưởng nhà trường. Thực hiện đúng quy định về trách nhiệm về quản lý quỹ tiền mặt.

- Đối chiếu sổ sách hàng tháng với kế toán và trình Hiệu trưởng ký duyệt.

- Thủ quỹ không được uỷ quyền cho người nào khác thực hiện công việc của mình.

- Báo cáo mọi tình hình công việc được giao với Hiệu trưởng hoặc các bộ phận khác khi có lệnh của Hiệu trưởng.

* Văn phòng:

- Nhận, lưu công văn đến, đánh, phát công văn đi; Chuyển tải các thông tin kịp thời đến các bộ phận bằng mọi hình thức, đồng thời báo cáo kịp thời với Hiệu trưởng những vấn đề không giải quyết được theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

- Theo dõi, thống kê số liệu học sinh; Thực hiện công tác thông tin, báo cáo của nhà trường.

- Nhận và quản lý Sổ theo dõi công văn đi – đến, thực hiện công tác chuyển trường cho học sinh.

- Bảo quản hồ sơ các loại như: học bạ, sổ đăng bộ, sổ phổ cập...

- Thực hiện công tác PCGD (phối hợp).

- Thực hiện công tác chuyển trường cho học sinh.

- Theo dõi học sinh chuyên cần.

7.3. Nhân viên Y tế:

- Thực hiện đúng các qui định về y tế học đường.

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, tiêu chuẩn vệ sinh học đường.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho học sinh. Phòng chống các bệnh học đường, các bệnh truyền nhiễm, tai nạn thương tích; Cung cấp các kỹ năng, kiến thức bảo vệ sức khỏe cho CBGVNV và HS, các biện pháp phòng bệnh, phát hiện bệnh sớm và phòng chống dịch bệnh.

- Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGV, NV, HS.

- Tham gia hoạt động bán trú trong nhà trường (lưu nghiệm thức ăn, kiểm tra ATTP...) đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh trường, lớp.

7.4. Nhân viên CNTT

- Phụ trách các phần mềm, website của nhà trường, cập nhập đúng tiến độ.

- Thực hiện công việc theo sự phân công của BGH nhà trường.

7.5. Nhân viên lao công, bảo vệ:

- Đảm bảo giữ gìn an toàn cho HS, tài sản nhà trường;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và chấp hành nghiêm túc những qui định của công tác bảo vệ nhà trường.

- Chăm sóc cây xanh.

- Vệ sinh trường học, đảm bảo trường lớp luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

8. Thư ký Hội đồng:

Thư ký Hội đồng có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng trường, Nghị quyết nhà trường trung thực, chính xác.

9. BCH Công đoàn:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức cho đoàn viên công đoàn thực hiện tốt kế hoạch năm học nhất là cuộc vận động "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*", "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*",

- Lãnh đạo công đoàn viên đảm bảo kỷ luật lao động, tác phong lao động công nghiệp trong công tác, phát huy dân chủ, đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng GD - ĐT toàn diện của nhà trường.
- Xây dựng tổ ấm Công đoàn, nội bộ đoàn kết tiến bộ.

10. Ban Thanh tra nhân dân:

- Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các hoạt động của nhà trường.

11. Tổ phục vụ bán trú:

- Quan tâm chăm sóc đối với học sinh ăn hết khẩu phần và ngủ đúng thời gian quy định (từ 11h ->13h30').
- Đảm bảo vệ sinh lớp học sau bán trú sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp. Quản lý chặt chẽ học sinh trong giờ bán trú.
- Giáo viên chủ nhiệm báo sĩ số bán trú và có trách nhiệm giao học sinh cho bộ phận trông bán trú.
- Giáo viên trực bán trú có trách nhiệm kiểm tra công tác giao, nhận thực phẩm; công tác vệ sinh ATTP; theo dõi sĩ số và khớp với đồng chí lấy báo ăn cho đúng.

Nội dung công việc được giao ở trên có thể sẽ thay đổi tùy tình hình thực tế của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Ngọc Khánh năm học 2021 – 2022. Đề nghị các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thu Thủy

PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Ngọc Lan

LỊCH CÔNG TÁC TỪNG THÁNG

Tháng	Nội dung - Trọng tâm	Ghi chú
7/2021	- Triển khai KH Tuyển sinh lớp 1. - Tham dự Bồi dưỡng chuyên môn Hè. - Rà soát, hoàn thiện trang tuyensinhdaucap	
8/2021	- Triển khai Bồi dưỡng chuyên môn hè - Chuẩn bị công việc đầu năm học. - Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022 - Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch cá nhân, kế hoạch giáo dục năm học 2021- 2022 - Kiểm tra, nắm tình hình sau tuyển sinh lớp 1.	
9/2021	- Khai giảng năm học mới. - Tổ chức dạy học theo thời khóa biểu và nội dung chương trình - Báo cáo số liệu đầu năm. - Dự bồi dưỡng chuyên môn theo lịch của SGD và PGD và triển khai chuyên đề tập huấn các môn học lớp 2: Toán, Tiếng Việt,...(nếu có). - Kiểm tra đầu năm và việc xây dựng kế hoạch năm học trường tiểu học. - Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa HT- BTCB với cán bộ, GV, NV và CMHS (nếu có).	
10/2021	- Dự bồi dưỡng chuyên môn, dự chuyên đề chỉ đạo của SGD, PGD và triển khai chuyên đề tại trường. Thực hiện chuyên đề, hội giảng. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ giáo viên. - Kiểm tra việc triển khai kế hoạch năm học.	
11/2021	- Hướng dẫn kiểm tra định kì cuối HKI, sơ kết HK 1. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ giáo viên. 100% số GV tham gia thi GV giỏi cấp trường. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề, hội giảng. - Kiểm tra giữa kì I	

12/2021	- Kiểm tra định kì cuối HK1. - Kiểm tra PCGDTH - ĐĐT. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề, TT22, TT 27. - Kiểm tra việc giảng dạy và chất lượng với học sinh lớp 1;2 học chương trình GD phổ thông 2018.	
1/2022	- Sơ kết HKI. - Hoàn thành thống kê số liệu. - Vào chương trình HKII. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề.	
2/2022	- Kiểm tra chuyên môn, dự giờ giáo viên. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề.	
3/2022	- Dự giờ bồi dưỡng chuyên môn, dự chuyên đề - Tổ chức tự kiểm tra thư viện - Kiểm tra định kì giữa HKII lớp 4, 5. - Kiểm tra chuyên môn, dự giờ giáo viên. - Kiểm tra Đồ dùng dạy học và trang thiết bị. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề.	
4/2022	- Hướng dẫn KTĐK cuối năm, tổng kết năm học. - Theo dõi việc chuẩn bị kiểm tra đánh giá cuối năm - Đón đoàn kiểm tra công tác thi đua - Kiểm tra thực hiện chuyên đề. - Chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 3 năm học 2022- 2023.	
5/2022	- Kiểm tra cuối năm học. Hoàn thiện kiểm tra đánh giá theo TT27 đối với lớp 1;2 và TT 30/2014; TT 16/2016 của BGD đối với lớp 3;4;5. Kiểm tra đánh giá cuối năm, bàn giao, nghiệm thu, khen thưởng,... - Thống kê số liệu, báo cáo tổng kết. - Tổ chức lễ ra trường cho HS lớp 5 kết hợp Tổng kết năm học cho HS toàn trường. - Kiểm tra thực hiện chuyên đề. Chuẩn bị kế hoạch bồi dưỡng hè.	
6/2022	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hè. - Hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và quy trình đón tiếp phụ huynh.	

Phụ lục 1

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học / Hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Kĩ thuật (Thủ công)							35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Thể dục (GDTC)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51									
12	GDTT (Chào cờ; SHL)							70	36	34	70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
3. Hoạt động củng cố tăng cường																
1	Hướng dẫn học	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
2	Hoạt động tập thể NGLL							35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TC Mỹ thuật	35	18	17				35	18	17						
5	TC Âm nhạc				35	18	17									
6	Tiếng Anh liên kết	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Tiếng Anh Toán	35	18	17	35	18	17	70	36	34						
TỔNG		1155	594	561	1225	630	595	1365	702	663	1365	702	663	1365	702	663

Phụ lục 2.
Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Tháng An toàn giao thông	Học sinh tham gia tìm hiểu ATGT dưới hình thức xem video clip, thuyết trình.	Toàn trường	Trong tháng 9	Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
10	Mừng ngày giải phóng Thủ đô	Phát động cuộc thi vẽ tranh chào mừng ngày giải phóng Thủ đô 10/10 với chủ đề “ Hà Nội của em”.	Khối 1,2	Trong tháng 10	Giáo viên TPT, GVCN khối 1,2	Chi đoàn, GVCN, HS
		Giới thiệu sách về Hà Nội.	Toàn trường	Trong tháng 10	Nhân viên Thư viện, Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
11	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	Học sinh tham gia các hoạt động tri ân các thầy, cô giáo: cuộc thi “ Giờ học tốt tặng cô”, tập san, văn nghệ, tin học trẻ, vẽ tranh, bóng đá , cuộc thi Tìm kiếm tài năng âm nhạc.	Toàn trường	Trong tháng 11	Giáo viên TPT, GV Âm nhạc, GV Mỹ thuật, GV Thể dục, GV Tin học.	Chi đoàn, GVCN, HS
		Giới thiệu sách về Thầy cô giáo	Toàn trường	Trong tháng 11	Nhân viên Thư viện, Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
		Học sinh tham gia buổi trò chuyện	Toàn	Trong	Giáo viên	Chi đoàn, GVCN,



12	Chú bộ đội của em	về lịch sử với bác cựu chiến binh.	trường	tháng 12	TPT	HS
		Giới thiệu sách về chú bộ đội	Toàn trường	Trong tháng 12	Nhân viên Thư viện, Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
		Thi văn nghệ chào mừng ngày 22/12 (các bài hát phù hợp lứa tuổi học sinh).	Toàn trường	Trong tháng 12	Giáo viên TPT, GV Âm nhạc.	Chi đoàn, GVCN, HS
1	Chào năm mới 2022	Tổ chức Lễ hội Bánh chưng xanh Tìm hiểu về ngày tết truyền thống qua các video clip sưu tầm.	Toàn trường	Trong tháng 1	Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
		Giới thiệu sách chủ đề: Đọc sách cùng bạn	Toàn trường	Trong tháng 1	Nhân viên Thư viện, Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
2	Mừng Đảng – mừng xuân	Tham gia phong trào trồng cây mùa Xuân, Chăm sóc Công trình măng non	Toàn trường	Trong tháng 2	Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
		Giới thiệu sách chủ đề: Đọc sách cho tương lai	Toàn trường	Trong tháng 2	Nhân viên Thư viện, Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
3	Tiến bước lên Đoàn	Tổ chức cho học sinh tìm hiểu về lịch sử và truyền thống của Đoàn, Đội.	Khối 3, 4, 5	Trong tháng 3	Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
		Tổ chức Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe, biểu diễn văn nghệ	Toàn trường	Trong tháng 3	Giáo viên TPT, GV Thể dục	Chi đoàn, GVCN, HS
		Tổ chức ngày hội đọc sách.	Toàn	Trong	Giáo viên	Chi đoàn, GVCN,

			trường	tháng 3	TPT, NV Thư viện	HS
		Giới thiệu sách về mẹ	Toàn trường	Trong tháng 3	Nhân viên Thư viện, Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
4	Mừng ngày giải phóng miền Nam	Tổ chức tìm hiểu về ngày 30/4.	Toàn trường	Trong tháng 4	Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS
5	Mừng sinh nhật Bác – tự hào truyền thống Đội	Tìm hiểu về tiểu sử của Bác và con đường sự nghiệp của Bác Hồ qua các video clip sưu tầm được.	Toàn trường	Trong tháng 5	Giáo viên TPT	Chi đoàn, GVCN, HS

Phụ lục 3.

**Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học
và trong thời gian bán trú tại trường**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Đọc sách	Đọc sách tại thư viện mở	HS toàn trường có nhu cầu, sở thích (đọc theo khối lớp)	Đầu giờ học, giờ ra chơi, sau giờ học hàng ngày	Lớp học	
2	Vui chơi tự do	HS vui chơi tự do trong khuôn viên nhà trường	HS toàn trường	Đầu giờ học, giờ ra chơi, sau giờ học hàng ngày	Sân trường	
3	Câu lạc bộ năng khiếu	Câu lạc bộ bóng đá, bóng rổ, võ thuật, Aerobic, cờ vua, mỹ thuật, tin học, múa, đàn organ...	HS có sở thích, tự nguyện tham gia	Từ 17h đến 18h30 hàng ngày	Phòng âm nhạc, phòng học, nhà thể chất, sân trường.	
4	HD ăn bán trú	Tổ chức cho HS ăn bán trú tại trường	HS toàn trường	Từ 11h đến 11h45 hàng ngày	Tại các lớp học	
5	HD nghỉ trưa	Tổ chức cho HS ngủ, nghỉ sau ăn bán trú tại trường	HS toàn trường	Từ 12h đến 13h30 hàng ngày	Tại các lớp học	

Phụ lục 4.
Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2021- 2022 đối với khối lớp 1

TUẦN										
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN (Chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh (TC)	NGHỈ	NGHỈ	- Tuần có ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng: dạy bù vào các tiết HDH của tuần đó (nếu nghỉ cuối tuần); dạy vào tuần trước (nếu nghỉ đầu tuần). - Các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp: dạy bù vào tiết HDH, HĐTT các ngày trước trong tuần đó.	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GD thể chất	Tiếng Việt				
	3	Tiếng Việt	Toán (TATC)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt				
	4	Toán	Toán	GD thể chất	Tiếng Việt	Tiếng Việt				
Chiều	5	Đạo đức	TNXH	Mĩ thuật (TC)	TNXH	HDH				
	6	HDH	Thư viện	HĐTN	Tiếng Anh (GVNN)	HĐTN/ SH lớp				
	7	Mĩ thuật	HDH	HDH	HDH	Âm nhạc				
Tổng số tiết/tuần: 35 tiết										

TỔNG HỢP CHUNG			
STT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	12	
2	Toán	3	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	2 (1 TC)	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	
9	Hướng dẫn học	5	
10	Thư viện	1	
11	Tiếng Anh liên kết	2	
12	Tiếng Anh Toán	1	
13	Các ngày nghỉ trong năm	6 (Hội nghị CNVC, Tết dương lịch, Tết âm lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4; 1/5; Nghỉ học kì)	
14	Tổng số tiết học kì I	630	
15	Tổng số tiết học kì II	595	

Phụ lục 5
Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2021- 2022 đối với khối lớp 2

TUẦN									Điều chỉnh kế hoạch tuần		
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng				
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật			
Sáng	1	HĐTN (Chào cờ)	Tiếng Việt	Toán (TATC)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	NGHỈ	NGHỈ	- Tuần có ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng: dạy bù vào các tiết HDH của tuần đó (nếu nghỉ cuối tuần); dạy vào tuần trước (nếu nghỉ đầu tuần). - Các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp: dạy bù vào tiết HDH, HĐTT các ngày trước trong tuần đó.		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt					
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	GDTC	Toán					
	4	Toán	Tiếng Anh (TC)	Tiếng Việt	Âm nhạc (TC)	Đạo đức					
Chiều	5	HDH	TNXH	HĐTN	Toán	HDH					
	6	Âm nhạc	Mĩ thuật	HDH	TNXH	Tiếng Anh (GVNN)					
	7	Thư viện	HDH	GDTC	HDH	HĐTN (SHL)					
	8										
Tổng số tiết/tuần: 35 tiết											

TỔNG HỢP CHUNG			
STT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	10	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Âm nhạc	2 (1TC)	
7	Mĩ thuật	1	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	
9	Hướng dẫn học	5	
10	Thư viện	1	
11	Tiếng Anh liên kết	3(1GVNN)	
12	Tiếng Anh(Toán, Khoa học)	0	
13	Các ngày nghỉ trong năm	6 (Hội nghị CNVC, Tết dương lịch, Tết âm lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4; 1/5; Nghỉ học kì)	
14	Tổng số tiết học kì I	630	
15	Tổng số tiết học kì II	595	

Phụ lục 6

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2021- 2022 đối với khối lớp 3**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	Chính tả	Tiếng Anh	LTVC	Tiếng Anh	NGHỈ	NGHỈ	- Tuần có ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng: dạy bù vào các tiết HDH của tuần đó (nếu nghỉ cuối tuần); dạy vào tuần trước (nếu nghỉ đầu tuần). - Các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp: dạy bù vào tiết HDH, HĐTT các ngày trước trong tuần đó.
	2	TĐ - KC	Toán	Tập đọc	TA liên kết	TLV			
	3	TA liên kết	TĐ- KC	Toán - TA	Toán	Toán			
	4	Toán	Âm nhạc	Toán	Chính tả	TN&XH			
Chiều	5	<u>Tin học</u>	Đạo đức	Thể dục	TN&XH	Thủ công			
	6	Tin học	Mĩ thuật	Tập viết	HDH	HDH			
	7	HDH	HDH	HDH	Thể dục	HĐTT			
	8				Thư viện (HĐNGLL)	Mĩ thuật - TC			
Tổng số tiết/tuần: 37 tiết									

TỔNG HỢP CHUNG			
STT	Tên hoạt động giáo dục	Số tiết học	
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	
5	Thủ công	1	
6	Thể dục	2	
7	Âm nhạc	1	
8	Mĩ thuật	1	
9	GDTT (Chào cờ; SHL)	2	
10	Ngoại ngữ	2	
11	Tin học	2	
12	Hướng dẫn học	5	
13	Hoạt động tập thể	1	
14	TC Mỹ thuật	1	
15	Tiếng Anh liên kết	2	
16	Tiếng Anh-Toán	1	
17	Các ngày nghỉ trong năm	6 (Hội nghị CNVC, Tết dương lịch, Tết âm lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4; 1/5; Nghỉ học kì)	
18	Tổng số tiết học kì I	684	
19	Tổng số tiết học kì II	646	

Phụ lục 7
Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2021- 2022 đối với khối lớp 4

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	LTVC	Tiếng Anh	LTVC	TLV	NGHỈ	NGHỈ	- Tuần có ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng: dạy bù vào các tiết HDH của tuần đó (nếu nghỉ cuối tuần); dạy vào tuần trước (nếu nghỉ đầu tuần). - Các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp: dạy bù vào tiết HDH, HĐTT các ngày trước trong tuần đó.
	2	Tập đọc	Toán	Tập đọc	Tiếng Anh (TC)	Toán			
	3	Toán	Chính tả	Toán	Toán	Thể dục			
	4	Đạo đức	Tiếng Anh (GVNN)	TLV	Kể chuyện	Mĩ thuật			
Chiều	5	HDH	Khoa	Địa lí	Thư viện	Lịch sử			
	6	Toán TA	Thể dục	Tin học	Khoa	Kĩ thuật			
	7	Tiếng Anh	HDH	Âm nhạc	Tin học	HDH			
	8			HDH		HĐTT			
Tổng số tiết/tuần: 37 tiết									



TỔNG HỢP CHUNG			
STT	Tên hoạt động giáo dục	Số tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Lịch sử và Địa lí	2	
5	Khoa học	2	
6	Kĩ thuật	1	
7	Thể dục	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
10	GDTT (Chào cờ; SHL)	2	
11	Ngoại ngữ	2	
12	Tin học	2	
13	Hướng dẫn học	4	
14	Toán (Tiếng Anh)	1	
15	Tiếng Anh liên kết	2	
16	Thư viện (NGLL)	1	
17	Các ngày nghỉ trong năm	6 (Hội nghị CNVC, Tết dương lịch, Tết âm lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4; 1/5; Nghỉ học kì)	
18	Tổng số tiết học kì I	666	
19	Tổng số tiết học kì II	629	

Phụ lục 8

**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2021- 2022 đối với khối lớp 5**

TUẦN											
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch tuần		
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật			
Sáng	1	Chào cờ	Tin học	Tập đọc	LTVC	Thể dục	NGHỈ	NGHỈ	- Tuần có ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng: dạy bù vào các tiết HDH của tuần đó (nếu nghỉ cuối tuần); dạy vào tuần trước (nếu nghỉ đầu tuần). - Các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp: dạy bù vào tiết HDH, HĐTT các ngày trước trong tuần đó.		
	2	Tập đọc	Tin học	Toán	Toán	TLV					
	3	Toán	LTVC	Tiếng Anh (TC)	Mĩ thuật	Toán					
	4	Tiếng Anh	Toán	TLV	Kể chuyện	Lịch sử					
Chiều	5	Thể dục	Chính tả	Địa Lý	Khoa học	Tiếng Anh					
	6	Đạo đức	Khoa học	Kĩ thuật	Tiếng Anh	HDH					
	7	HDH	HDH	Âm nhạc	HDH	Thư viện					
	8			HDH		HĐTT					
Tổng số tiết/tuần: 37 tiết											



TỔNG HỢP CHUNG			
STT	Tên hoạt động giáo dục	Số tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Lịch sử và Địa lí	2	
5	Khoa học	2	
6	Kĩ thuật	1	
7	Thể dục	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
10	GDTT (Chào cờ; SHL)	2	
11	Ngoại ngữ	2	
12	Tin học	2	
13	Hướng dẫn học	5	
14	Tiếng Anh liên kết	2	
15	Thư viện (NGLL)	1	
16	Các ngày nghỉ trong năm	6 (Hội nghị CNVC, Tết dương lịch, Tết âm lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4; 1/5; Nghỉ học kì)	
17	Tổng số tiết học kì I	666	
18	Tổng số tiết học kì II	629	

Phụ lục 9

Dự kiến các ngày nghỉ và kế hoạch dạy bù trong năm học 2021 - 2022

Học kì I			Học kì II		
Thời gian	Nội dung	Điều chỉnh	Thời gian	Nội dung	Điều chỉnh
7/10/2021	Hội nghị Viên chức	Dạy bù vào các tiết HDH	Từ 29/1/2022 đến hết ngày 6/2/2022	Nghỉ Tết Nguyên đán	
20/11/2021	Sáng 20/11: Mít tinh kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 (2 tiết)	Dạy bù vào các tiết HDH	18/3/2022	Tham quan HĐNK đợt 2	Dạy bù vào các tiết HDH
3/12/2021	Tham quan HĐNK đợt 1	Dạy bù vào các tiết HDH	10/4/2022	Giỗ Tổ	Dạy bù vào các tiết HDH
01/01/2022	Nghỉ Tết Dương lịch	Dạy bù vào các tiết HDH	30/4/2022	Giải phóng miền Nam	Dạy bù vào các tiết HDH
14/1/2022	Nghỉ học kì I	Dạy bù vào các tiết HDH	1/5/2022	Quốc tế Lao động	Dạy bù vào các tiết HDH

